

Bản án số: **63/2026/DS-ST**
Ngày: 28 - 4 - 2026.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang tham gia:
Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang không tham gia.

Trong ngày 28 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (JIVF)

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NARITA CHIKARA. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N. Chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý Công nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Việt N: Anh Lê Anh N1, sinh năm: 1989 (*có mặt*).

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Cao Tuấn A, sinh năm: 1990 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp S, xã H, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T (JIVF) trình bày:

Ngày 30/3/2023, anh Cao Tuấn A có ký hợp đồng tín dụng số 1035010004015950000 với Công ty T (JIVF) vay tiền mua máy móc thiết bị sản xuất nông nghiệp, theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay gốc là 425.100.000 đồng, lãi suất 19.2%/năm, thời hạn vay 72 tháng. Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền theo Hợp đồng tín dụng và anh Tuấn A đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng thì anh Tuấn A có trách nhiệm thanh toán bao gốc, lãi phí trong vòng 72 tháng, mỗi tháng anh Tuấn A phải thanh toán JIVF với số tiền 9.998.182 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên ngày 04/5/2023.

Từ ngày 04/5/2023 đến ngày 08/12/2025, anh Cao Tuấn A đã thanh toán JIVF được số tiền là 320.030.153 đồng (trong đó tiền gốc 131.922.075 đồng và tiền lãi 187.635.749 đồng, lãi quá hạn 88.329 đồng, phí 384.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 08/12/2025 đến nay, anh Tuấn A không thanh toán cho JIVF nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh Cao Tuấn A phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 25/02/2026 là 306.812.800 đồng, trong đó nợ gốc 293.177.925 đồng, lãi trong hạn 13.273.662 đồng, lãi quá hạn 325.213 đồng, phí 36.000 đồng).

Buộc anh Cao Tuấn A tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 25/02/2026 cho đến hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1035010004015950000 ngày 30/03/2023.

2. Bị đơn anh Cao Tuấn A vắng mặt, không có lý do nên không có trình bày:

Bị đơn anh Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Cao Tuấn A vắng mặt, không có lý do nên không có trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty T (JIVF) có ý kiến: Đề nghị Tòa án buộc anh Cao Tuấn A phải thanh toán gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/04/2026 với số tiền 317.276.385 đồng (trong đó nợ gốc 293.177.925 đồng, lãi trong hạn 22.835.278 đồng, lãi quá hạn 1.203.182 đồng, phí 60.000 đồng).

Đồng thời, đề nghị Tòa án buộc anh Cao Tuấn A phải tiếp tục thanh toán lãi Công ty T (JIVF) theo hợp đồng tín dụng số 1035010004015950000 ngày 30/03/2023 từ ngày 29/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho JIVF.

- Bị đơn anh Cao Tuấn A vắng mặt tại phiên toà, không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Cao Tuấn A không có yêu cầu phản tố. Anh Cao Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Cao Tuấn A.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (JIVF) về việc yêu cầu bị đơn anh Cao Tuấn A phải thanh toán nợ cho JIVF theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 1035010004015950000 ngày 30/03/2023 nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Cao Tuấn A có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng tín dụng số 1035010004015950000 ngày 30/03/2023 được ký kết giữa Công ty T (JIVF) và anh Cao Tuấn A đã ký hợp đồng tín dụng với số tiền vay gốc là 425.100.000 đồng, lãi suất 19.2%/năm, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay mua hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong hợp đồng tín dụng và tại văn bản xác nhận khoản vay đề ngày 30/03/2023 thể hiện anh Cao Tuấn A đã nhận toàn bộ số tiền vay.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, anh Cao Tuấn A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T (JIVF) nên JIVF khởi kiện yêu cầu anh Cao Tuấn A phải thanh toán gốc và lãi tính đến ngày 28/04/2026 với số tiền 317.276.385 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 29/4/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty T (JIVF) với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (JIVF).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (JIVF) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Cao Tuấn A.

2. Buộc bị đơn anh Cao Tuấn A phải thanh toán cho Công ty T (JIVF) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/04/2026 với số tiền 317.276.385 đ (*bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc 293.177.925 đồng, lãi trong hạn 22.835.278 đồng, lãi quá hạn 1.203.182 đồng, phí 60.000 đồng).

Kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2026, buộc bị đơn anh Cao Tuấn A phải tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Công ty T JACCS (JIVF) theo hợp đồng tín dụng số 1035010004015950000 ngày 30/03/2023 được ký kết giữa Công ty T (JIVF) và anh Cao Tuấn A cho đến khi anh Cao Tuấn A thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Công ty T JACCS (JIVF)

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Cao Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 317.276.385 đồng x 5 % = 15.864.000 đồng (*bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Công ty T (JIVF) không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty T (JIVF) số tiền tạm ứng án phí là 7.670.000 đồng (*bằng chữ: Bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) mà Công ty T (JIVF) đã nộp theo biên lai thu tiền số 302995 ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Cao Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 4 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Quỳnh